

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

“...Việt Nam có đời thì giờ để tìm kiếm những vùng còn và bảo vệ quyền lợi của chúng ta đáng kể trên biển Đông.

Dân chủ hóa đất nước, huy động sức mạnh của toàn dân, kết hợp hóa xã hội, canh tân quân đội, và quan trọng hơn nữa là phát huy chính sách ngoại giao...”



Một trong các tài nguyên phong phú trên quần đảo Trường Sa là giống rùa biển khổng lồ trên đảo Thổ Thủ (Pag-asa Island) hiện do Phi Luật Tân cai quản. (Hình: Getty Images)

Tài liệu sau đây trích từ cuốn sách Security and International Politics in the South China Sea (Chính trị quốc tế và an ninh trong vùng biển Đông) gồm nhiều bài viết do Sam Bateman & Ralf Emmers biên soạn và gồm nhiều tác giả. Một tác giả đóng góp một phần trong vấn đề “Chính trị quốc tế và an ninh trong vùng biển Đông.”

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

Đã tài “Lịch sử tranh chấp biển Đông qua các thời đại” tôi tóm lược sau đây do Geoffrey Till viết và in nhan đề “The South China Sea dispute: An international history.” Tài liệu này trình bày sự tranh chấp biển Đông dưới góc nhìn lịch sử và tác giả trích dẫn rất nhiều tài liệu. Trong khi lược thu thập tôi ghi lại một số trích dẫn để những ai muốn nghiên cứu sâu hơn, kẻ hèn vớ dĩ tài này có thể sử dụng.

Tài liệu này nói giúp chúng ta một điều: Trong lịch sử dài và có khi mất qua 6 thế kỷ khi biển Đông lọt vào mắt xanh của thực dân, Việt Nam đã đặt mắt căn bản chấp quyền trên các hải đảo trong biển Đông một cách vững chắc hơn bất cứ một quốc gia liên hệ nào khác trong đó có Trung Quốc, Pháp, Anh, Nga, Hoa Kỳ...

Giáo sư Geoffrey Till là một chuyên viên ngành Nghiên cứu Biển (Maritime Studies) tại Đại học Tham Mưu Liên Quân và là thành viên trong Ủy Ban Nghiên cứu Quốc Phòng, một bộ phận của Nhóm Nghiên cứu Chiến Tranh thuộc Đại học King’s Luân Đôn

Nhập đề:

Sự tranh chấp tại biển Đông (ngược lại Việt Nam gọi là biển Đông, và thực dân quen gọi là South China Sea - Biển Nam Trung Quốc) hiện nay cho thấy ý đồ của các nước xa gần chung quanh, đặc biệt là Trung Quốc. Trong khung cảnh hiện nay Trung Quốc là một quốc gia có khả năng đóng góp vào sự ổn định thực dân hay đe dọa sự ổn định của thực dân. Và chính sách của Trung Quốc đối với biển Đông sẽ là một thách thức đo khá chính xác hành động của Trung Quốc trên cả hai lĩnh vực địa phương và quốc tế. Trong đó vai trò mạnh mẽ của Hải quân Trung Quốc là một yếu tố chủ yếu (Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea. London: Methuen, 1982 p.6).

Năm 1995 Trung Quốc chiếm mốc đá ngầm Mischief (Mischief Reef) là đảo lộ rõ ràng và từng bước chiếm Trung Quốc muốn chứng tỏ mình là một thực dân địa phương (Felix K. Chang, “Beijing’s Reach in the South China Sea”, Orbis. Summer 1996, pp 353-374. Ivan Storey, “Creeping Assertiveness: China, the Philippines, and the South China Sea”, Contemporary Southeast Asia 21, 1, April 1999 pp 95-118).

Những động thái, Trung Quốc đang mạnh mẽ áp dụng hòa với các nước trong khu vực như không dùng vũ lực và cùng nhau khai thác tài nguyên thiên nhiên có thể là một chủ đề Trung Quốc muốn tìm một giải pháp ổn định địa phương trong khi chấp hành. Và cùng cách này cũng có thể là khuyến khích quy tắc tranh chấp quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa.

Cuộc tranh chấp biển Đông hiện nay có sự phức tạp một cuộc tranh chấp quốc tế. Khi quan hệ

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trn Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

chính là các gia đình cư dân thay đổi màu sắc và công nghệ. Công nghệ tranh chấp cũng như công nghệ quan hệ chính là các quốc gia với nhau.

Cuộc tranh chấp biển Đông trải qua 3 thời kỳ: Thời kỳ tiền hiện đại (premodern), thời kỳ hiện đại (modern) và thời kỳ hậu hiện đại (postmodern). Thời kỳ tiền hiện đại là thời kỳ các quốc gia còn trong tình trạng nông nghiệp làm ra chủ yếu nông sản và không có như công nghệ kinh tế lẫn nhau. Thời kỳ hiện đại là thời kỳ mở đầu của các quốc gia tại Âu Châu bắt đầu sản xuất công nghệ, và thời kỳ hậu hiện đại là thời kỳ thế giới mở rộng biên công nghệ hợp tác với nhau và lệ thuộc vào nhau do như công nghệ của tin học. Cuộc tranh chấp biển Đông thay đổi hình dáng qua hai thời kỳ tiền hiện đại và hiện đại, và hình ảnh đang biến chuyển qua mở đầu công nghệ tranh chấp mới trong thời kỳ hậu hiện đại.

Thời kỳ tiền hiện đại:

Từ khi thời kỳ trước công nghệ Trung Quốc đã bắt đầu công nghệ biển bằng qua biển Đông để buôn bán với Ấn Độ, Trung Đông và mở đầu các quốc gia tại Âu Châu. Công nghệ Trung Quốc bắt đầu công nghệ qua biển Đông có hai quốc gia Hoàng Sa và Trường Sa là những công nghệ nguy hiểm của phần tránh. Có công nghệ cho thế kỷ đoàn thuyền của Đô đốc Zheng He (Trần Hòa) đến nhà Minh đã ghé lại các quốc gia Hoàng Sa và Trường Sa nhưng không có mở đầu vũ khí nào công nghệ ông ta muốn biển chúng thành đất của nhà Minh.

Triều đình nhà Minh không xem các công nghệ vũ khí này là quan trọng vì tuy nó có đóng góp vào sinh hoạt kinh tế Trung Quốc, nhưng không thay đổi gì nhu cầu của nền kinh tế nông nghiệp của Trung Quốc và không có như công nghệ gì để chính sách của triều đình. Công nghệ lại, vào đầu thế kỷ 15, nhà Minh thế kỷ công nghệ biển của là con công nghệ du nhập công nghệ có hệ cho dân chúng quốc gia và làm cho quốc gia chúng xao lãng việc bảo vệ lãnh thổ nên không mở y muốn công nghệ biển, mặc dù Đô đốc Zheng He trong 7 chuyến du hành công nghệ ngoài trong thế kỷ 1405 đến 1433 đã mở rộng chân trời cho công nghệ Trung Quốc.

Vì thế đó, khi Âu Châu bắt đầu đặt chân vào Ấn Độ mở đầu vào cuối triều Minh, Trung Quốc vẫn còn xa lạ với biển của. Và khi như công nghệ của Tây phương xuất hiện trong biển Đông thì không mở đầu quốc gia nào trong vùng các Trung Quốc và nhất là Việt Nam của các quốc gia có thế để chi. Biển Đông biến thành một vùng biển biển ngai mà nh và muốn thì có thế chi m lãnh. Thế kỷ là vũ khí, nhưng không mở đầu quốc gia nào muốn chi m lãnh vì vào thế kỷ này không ai thế kỷ có gì để mở đầu thế kỷ biển và quân đến vào việc đó. Do đó có thế kỷ luật công nghệ trong thời kỳ tiền hiện đại không có sự tranh chấp với biển Đông theo nghĩa tranh chấp hôm nay.

Thời kỳ hiện đại:

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời kỳ

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

Thời kỳ hiện đại gồm hai giai đoạn như sau: (1) thời kỳ Âu Châu (European period), (2) thời kỳ hậu Âu Châu (post-European period), (3) thời kỳ Chiến Tranh Lạnh (Cold War period) và (4) thời kỳ hậu Chiến Tranh Lạnh (post-Cold War period).

Thời kỳ hiện đại bắt đầu từ thế kỷ 16 khi người Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha và sau đó người Hòa Lan, người Pháp, người Anh đến. Tuy nhiên mặt trận do các nước Tây phương giành giật từng phần lãnh thổ lẫn nhau, mặt trận do phần nội địa - tuy gọi là nội địa - của các vua chúa trong vùng, nên đến đầu thế kỷ 19 Anh, Pháp và Hòa Lan mới đặt chân vào các đảo trong vùng Tây Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, trong suốt thế kỷ 19 không có một quốc gia nào - Âu Châu hay địa phương - có khả năng giành chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Người đầu tiên năm 1816 vua Gia Long cho một đội thủy quân ra chiếm giữ Hoàng Sa một cách chính thức.

Trong thời kỳ này các nước Tây phương xem Hoàng Sa và Trường Sa là những quần đảo ngoài hành trình tránh bão là những đảo có lợi ích kinh tế và chiến lược. Cho nên năm 1921 khi chính phủ Trung Hoa Dân Quốc tuyên bố sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào đảo Hainan, Pháp không chính thức phản đối. (Stein Tennesson, "The South China Sea in the Age of European Decline", Modern Asian Studies 40, 1 p.3). Lý do chính là vào thời điểm này phong trào chống thực địa bắt đầu bùng phát, những hàng kinh tế và quân sự của các nước địa phương Âu Châu đang suy giảm, trong khi tại Á Châu, Nhật Bản đang trở thành một thế lực hùng mạnh.

Năm 1895 Nhật chiếm Đài Loan, và mãi hơn 30 năm sau (1930) chính quyền bảo hộ Pháp Đông Dương mới dè dặt cho chiến hạm Malicieuse ra chiếm giữ Trường Sa với sự đồng ý miễn cưỡng của chính phủ Pháp. Và Pháp không tuyên bố phản đối sự chiếm giữ Trường Sa vì người phản đối chính là Nhật. Chính quyền Pháp Đông Dương cũng muốn xây một căn cứ tàu ngầm tại Cam Ranh để tăng thế lực trong biển Đông, những người Paris không chấp thuận.

Trước hành động của Pháp, Anh cũng phản đối kịch liệt. Anh nghĩ Pháp đang làm mặt đất cho Anh cũng muốn làm là chiến tranh không cho Nhật Bản đặt chân vào biển Đông. Sau này Trung Quốc nói chính phủ Trung Hoa Dân Quốc có phản đối nhưng không có mặt bằng chứng hay văn kiện nào chứng minh.

Nhật là nước phản đối Pháp mạnh mẽ nhất bằng lời và bằng hành động. Năm 1937 Anh phát giác rằng Hải Quân Nhật đã thiêu hủy một căn cứ tàu ngầm tại đảo Itu Abu trong quần đảo Trường Sa.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

Điểm nổi bật trong toàn bộ lịch sử tranh chấp là dù kèn cựa nhau ba nước Anh, Pháp và Trung Quốc không nước nào quy định chủ quyền về biển và sức mạnh quân sự để chi phối lãnh thổ quy định Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngoại trừ Nhật.

Lúc này Pháp và Anh quan tâm nhiều đến Âu Châu và Địa Trung Hải vì vị trí chiến lược tranh giành quyền nên chính sách chung là không đụng chạm với Nhật tại Á Châu.

Pháp và Nhật tuy còn bận tâm với Trung Quốc và lo ngại phe Nga Xô và Hoa Kỳ, mặt khác chương trình Đệ nhất Thế chiến của Nhật chưa lên kế hoạch một cách hoàn chỉnh, Nhật cũng không bộc lộ dã tâm (Anh và Pháp đang bận tâm tại Âu Châu) thực hiện một sự hành động dò dẫm.

Sau khi thiệt phá căn cứ tàu ngầm tại đảo Itu Abu, Tháng Hai, năm 1939, Nhật chiếm đảo Hoàng Nam của Trung Quốc, Tháng Ba chiếm Trường Sa, và Tháng Tư tuyên bố toàn bộ đảo Prata, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Nhật. Anh phản đối nhưng tránh đụng chạm vũ lực với Nhật. Anh cho rằng, Pháp (đang là chủ nhân của Đông Dương) mới là nước đáng lên tiếng phản đối hay dùng vũ lực nếu cần. Hơn nữa Anh cho rằng Nhật sẽ không dám đụng chạm đến quyền lợi của Anh tại Á Châu nếu Anh chưa thua tại Âu Châu. Vì quan niệm chiến lược đó ngay cả Singapore, Anh cũng không tăng cường bộ đội phía nói gì đến Hoàng Sa và Trường Sa.

Mùa Hè năm 1940, sau khi Hitler chiếm nước Pháp, một chính phủ Pháp thân Đức lập thành phủ Vichy miền Nam nước Pháp làm trung tâm hành chính (gọi là chính phủ Vichy) và chính quyền Pháp ở Đông Dương đặt mình dưới sự lãnh đạo của chính phủ Vichy. Ưu tiên của chính quyền Pháp ở Đông Dương là tận dụng để làm công xây dựng Pháp sau khi chiến tranh chấm dứt, và do đó thừa hi vọng với Nhật tại Đông Dương [1].

Sau trận Trân Châu Cảng Tháng Mười Hai, 1941, Nhật chiếm thống kê phần lớn trên đất liền và kiểm soát Thái Bình Dương, nhưng Nhật vẫn nhượng bộ cho Pháp cai trị Đông Dương (TBN: Nhật muốn tận dụng chủ quyền thuộc địa). Tại biển Đông cũng như Đông Dương, Nhật có quyền sở hữu biển cả hải đảo hay căn cứ nào.

Tình trạng này kéo dài cho đến đầu năm 1945, thời của Nhật yêu cầu nhân dân các nước Anh và Mỹ. Tháng Giêng năm 1946, Đô đốc William Halsey đưa một hải đội đến tận thành các đảo quần đảo Hoàng Hải Quân Pháp và Nhật trong biển Đông để yêu cầu các đảo của Tướng MacArthur lên vùng Lingayan Phi Luật Tân, để ngăn chặn phá hủy căn cứ Cam Ranh không cho Nhật sở hữu. Lo ngại Pháp sẽ nghiêng về phía Mỹ, đêm 9 Tháng Ba, 1945 Nhật đảo chính Pháp và trực tiếp nắm quyền hành chính tại Đông Dương.

Biển Đông lúc này ở trong tay của Hoa Kỳ cho thấy rõ ràng sự kiểm soát biển Đông thuộc về

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

tình hình quân sự trên đất liền, tất cả các đảo xa xôi trên Thái Bình Dương, tất cả Trung Quốc cũng như tất cả Miền Đán không do tranh chấp quân sự trên biển Đông.

Thời kỳ hậu Âu Châu:

Một năm sau khi Nhật đầu hàng, Trung Quốc và Pháp bắt đầu kån cåa vå chå quyån đåi våi hai quần đảo Hoàng Sa và Tráng Sa. Ưu tiên trước nhất là xóa bỏ chå quyån cåa phe bên kia trên Nhật Bản, và điều này được thực hiện bởi Hiệp ước San Francisco Tháng Chín, 1951. Hiệp ước San Francisco cũng như một hiệp ước riêng rẽ Nhật ký với chính quyền Trung Hoa Dân Quốc (KMT) Tháng Tư, 1952, gọi Nhật Bản ra khỏi bàn cờ biển Đông không xác định rõ quyền nào có chå quyån đåi våi Hoàng Sa và Tráng Sa.

Tháng Giêng, 1947 Trung Hoa Dân Quốc chiếm đảo Woody. Pháp, dựa vào Hoa Kỳ đã trở lại Đông Dương, phån ång bång cách gọi chiếm håm Tonkinois ra đảo gây sự, nhưng sau đó hai bên dàn xếp và Pháp để yên cho Trung Quốc chiếm Woody.

Tuy nhiên chính quyền Việt/Pháp tất cả Việt Nam vẫn tìm cách hiện diện tất cả những hòn đảo khác trong quần đảo Hoàng Sa dựa vào chå quyån vua Gia Long đã xác định năm 1816.

Tuy nhiên do cuộc chiến tranh Pháp giành quyền lợi tại Việt Nam, và sau Hiệp ước Geneva 1954, Việt Nam bị chia đôi thành hai nước qua vĩ tuyến 17 nên vẫn để chå quyån các hòn đảo trên biển Đông không ai có thì giới đất ra một cách rất ráo, ngoài tất cả Hoàng Sa, ngoài Pháp đã thiåt lập một trạm khí tượng thu thập dữ kiện thời tiết, và sau này các chính quyền miền Nam do Tổng Thống Ngô Đình Diám và Nguyễn Văn Thiåu tiếp tục duy trì sau khi ngoài Pháp rời khỏi Đông Dương để chå quyån cåa Việt Nam. Cho đến ngày 19 Tháng Giêng, 1974, Trung Quốc dùng sức mạnh đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa tay cåa Việt Nam Cộng Hòa.

Vå phía ngoài Tàu, sau khi chính quyền Koumingtang thua Mao chạy ra đảo Đài Loan (1949), Tháng Năm, 1950, Tổng Thống Giåi Thåch rút quân ra khỏi Woody (trong Hoàng Sa), và Itu Aba (trong Tráng Sa - do Nhật bên kia bên kia). Mao hài lòng thấy sự rút lui này nhưng không có động thái nào, cho đến Tháng Mười Hai, 195, mới chiếm đảo Woody và 30 năm sau (1988) mới chiếm một số đảo trong quần đảo Tráng Sa.

Phi Luật Tân là nước kế tiếp nhập vào cuộc chiến biển Đông. Lúc đầu chỉ là việc riêng của anh em nhà họ Cloma chiếm một số hòn đảo nhỏ mà gọi là Tráng Sa và Phi Luật Tân đặt tên do gọi là "Freedomland." Đång nhiên cá nhân không có quyền chiếm hữu hòn đảo, nhưng cho đến năm 1971 chính phủ Phi cũng còn do dựa vào bất cứ hành động nào để vào Freedomland. Tuy

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

nhân số việc này tỏ ra sự chú ý đối với biển Đông và thúc đẩy các nước chung quanh hành động. Tháng Sáu, 1956, chính phủ Đài Loan chiếm lĩnh ở Ibo Aba. Đồng thời chính quyền Nam Việt Nam và Trung Quốc cũng tuyên bố chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Sau khi Trung Quốc chiếm Hoàng Sa (Tháng Giêng, 1974) các nước Indonesia, Mã Lai Á và Brunei lo ngại Trung Quốc lấy đà lên thì cũng nhập cuộc tuyên bố chủ quyền đối với các hải đảo ở quần đảo. Thời kỳ, thập niên 1980 là thập niên chứng kiến nhiều sự đòi hỏi và tranh chấp trong biển Đông.

Thời kỳ Chiến Tranh Lạnh:

Vào giữa thập niên 1950 khi cuộc chiến Triều Tiên chấm dứt và chiến tranh quốc - cộng giành miền Bắc và miền Nam tại Việt Nam bắt đầu, nhiều hàng ngũ của Anh, Pháp, Hòa Lan tại Á Châu phải mất dần. Vùng Tây Thái Bình Dương và biển Đông trở thành nguyên nhân tranh chấp giữa các cường quốc Á Châu với các nước Tây phương, nổi bật nhất là Hoa Kỳ. Đối với người Pháp như Hà Nội thì các quần đảo trên biển Đông sẽ rơi vào tay kẻ thù cộng sản. Trong khi đó Hoa Kỳ quan tâm đến việc bảo vệ Đài Loan trước ý đồ lên chiếm của Mao.

Với sự hiện diện thường trú của hải quân Mỹ 7 trong vùng biển Đông do nhu cầu chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc không thể chấp nhận việc đòi hỏi chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa. Hồ Chí Minh còn đang bận thanh toán nội bộ với cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Riêng Hà Nội, mất phần bên tâm với cuộc chiến tranh Bắc Nam, mất phần đang cần sự trợ giúp từ bên ngoài và vượt lợi ích chiến tranh của Trung Quốc nên cũng không thể thể hiện quyền của mình tại Trung Quốc dù cho Trung Quốc có đòi hỏi gì tại biển Đông [2].

Sau khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt, căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc giảm bớt trong vùng, vấn đề biển Đông bỗng nhiên nổi lên giữa Việt Nam, Trung Quốc và Nga Xô. Anh, Pháp và Hoa Kỳ im lặng quan sát chờ đợi xem tình hình ngã ngũ ra sao đã trở lại khi có thái độ.

Tháng Hai, năm 1979, khi Trung Quốc tiến công qua biên giới phía Bắc Việt Nam, hải quân Nga đã có mặt trong Vịnh Bắc Việt để phòng ngừa mặt cuộc đổ bộ của Trung Quốc vào miền Trung Việt Nam (Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea. London: Methuen, 1982 p.149). Sau đó Việt Nam ký giao kèo cho Nga thuê căn cứ Cam Ranh 24 năm.

Vào cuối thời kỳ Chiến Tranh Lạnh, Nga Xô có nhiều vấn đề nội bộ nên Trung Quốc bắt đầu lo

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

cuộc tranh chấp biên giới với Nga. Mặt khác, quan hệ với Hoa Kỳ trở nên tốt đẹp hơn, nên Trung Quốc bắt đầu quan tâm đến vấn đề tranh giành biển Đông với Việt Nam (quốc gia hay công quốc), nhất là từ năm 1975 sau khi Việt Nam thống nhất dưới chế độ công quốc. Sau trận hải chiến chiếm chiếm Hoàng Sa Tháng Giêng, 1974 là cuộc đụng độ tại Tráng Sa năm 1988-1989, và Tháng Hai, năm 1992, Trung Quốc công bố Luật Lãnh Hải (Territorial Water Law).

Thời kỳ hậu Chiến Tranh Lạnh:

Sau Chiến Tranh Lạnh, sự tranh chấp trên biển Đông trở thành một vấn đề địa phương, và đã tạo ra nhiều vấn đề trong quan hệ quốc tế. Năm 1988, Hải Quân Trung Quốc chiếm bãi đá ngầm Johnson Reef của Việt Nam. Năm 1994 quan hệ Trung Quốc và Việt Nam căng thẳng do bắt đầu việc vi phạm khai thác dầu khí và một vài bắt đầu khác trên biên giới mặc dù hai nước đã bình thường hóa quan hệ từ năm 1992. Tháng Hai, năm 1995, Trung Quốc chiếm thêm bãi đá ngầm Mischief Reef.

Trước các hành động này, Nhật Bản lo ngại. Giáo Sĩ Masashi Nishara, giám đốc Viện Nghiên Cứu Quốc Phòng Nhật tại Tokyo nói, “Biển Đông là con đường giao thông huyết mạch của chúng tôi, không chỉ với Đông Nam Á mà cả với Trung Đông và Âu Châu. Nếu kinh tế của chúng tôi dính liền với sự giao thông này.” (“Oil Drives Territorial Dispute in South China Sea”, International Herald Tribunes, 4/24/1995. Và “Creeping Irredentism in the Spratly Islands”, London: The International Institute for Strategic Studies, March 1995, Strategic Comments).

Số lo ngại của Nhật Bản chính đáng vì các hành động của Trung Quốc vi phạm nguyên tắc không dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp trên biển Đông qua thỏa thuận “nguyên tắc không xâm phạm” năm 1992.

Tuy nhiên, sau các liên chiếm này đối với Việt Nam, Trung Quốc dùng phương pháp thuyết tay đôi với từng nước trong Hiệp Hội Asean, xác định lợi ích để không dùng vũ lực, trở lại là đối với Phi Luật Tân [3].

Trong bối cảnh đó, trong thập niên 1990, biển Đông ít thấy dấy sóng và hình như các nước trong vùng dò dẫm một công thức ôn hòa để giải quyết các tranh chấp. Hoa Kỳ ngại yên quan sát, tin rằng với Hiệp Định 7 tại chế Hoa Kỳ vẫn còn theo hành động khi cần thiết.

Những lý do của cuộc tranh chấp biển Đông trong thời hiện đại:

Như đã trình bày, trước thập niên 1970, không quốc gia nào cho hai quần đảo Hoàng Sa và Tráng Sa là quan trọng để đầu tư, xây dựng và thiết lập một số hiện diện chỉ quy định một khoảng nên chế quy định hai quần đảo này vẫn còn để tranh cãi.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

Bước vào thập niên 1970, khi Hoa Kỳ sắp sửa rút quân ra khỏi Việt Nam, thế chi phối ở Tây Thái Bình Dương thay đổi, và do đó thái độ của Trung Quốc đối với biển Đông thay đổi một cách căn bản. Trung Quốc xem chủ quyền của mình trong biển Đông không phải là một vấn đề liên quan đến căn cứ và kinh tế mà còn là một vấn đề uy tín. Vị trí chiến lược và kinh tế đều quan trọng như nhau.

Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam không ai nghĩ đến chuyện khai thác dầu trong vùng Tây Trường Sa vì sự hiện diện của Hàm Đới 7. Nhưng sau chiến tranh vùng bóng hạm của Mỹ vẫn đâu đó có thể khai thác dầu trong vùng biển đó trở thành lý do tranh chấp [Paul McDonald "Scrambling for Oil in Asia". *The World Today* (October 1992), pp 174-175; Chang Pao-Min, "A New Scramble for the South China Sea islands", *Contemporary Southeast Asia* 12,1 (June 1990) pp 20-39]. Rõ nét nhất là giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Tìm kiếm kinh tế của Hoàng Sa và Trường Sa:

Trong quá khứ các nước chung quanh không tranh chấp nhau một cách mãnh liệt vì chủ yếu giá trị kinh tế của hai quần đảo, ngoài giá trị vùng nghiên cứu là vùng nước có nhiều cá, nước nào có khả năng bao nhiêu thì đánh bấy nhiêu. Người dân từ ghé hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để bắt rùa và gặt hái hoa quả thiên nhiên mà có đó như dưa, breadfruit (một loại trái cây nhiệt đới, ăn được), đu đủ, thơm, chuối, ngoài ra còn có nhiều loài thực vật khác. Ngoài ra còn có phân chim. Tuy nhiên các nguồn lợi này không đáng kể, và chính quyền các nước trong vùng chưa để tâm đến biển Đông một cách thích đáng.

Nhưng sau khi Luật Biển của Liên Hiệp Quốc ban hành (1982) xác định rõ vùng đất quyền kinh tế (Exclusive Economic Zone) 200 hải lý cách bờ của mỗi nước thì sự đánh cá không còn tự do như trước, kéo theo sự đóng cửa của ngư dân các nước buôn bán cá mồi quy định phi quan tâm.

Nhưng nếu quốc gia chủ quan tâm, một số cá nhân mở ra hi vọng đã dò dẫm vùng biển Đông từ đầu thế kỷ 20. Năm 1907, ông Nishizawa Yoshiji người Nhật chiếm đảo Prata. Giữa thập niên 1950, anh em nhà họ Cloma người Phi Luật Tân chiếm một số hải đảo bỏ hoang và thiết lập tại đó một trung tâm đánh cá gọi là Freedomland (Xem: Samuels, *Contest for the South China Sea*, sđd., pp 81-84). Trong khi đó người dân Trung Quốc tại Hồng Kông dùng thuyền lặn chài xa đánh cá trong vùng biển Đông và thiết lập nhiều khu trú trú tại các hải đảo.

Sự việc này kéo quốc gia liên hệ dính líu vào. Và khi giá trị kinh tế của các hải đảo được xác định, cuộc tranh giành trở nên có tầm vóc quốc gia, nhất là từ thập niên 1960 sau khi các khám phá cho thấy vùng biển Đông cũng là vùng giàu dầu hỏa.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

Giá trị chiến lược của Hoàng Sa và Trường Sa:

Giáo sư Alfred Mahan, một sĩ quan Hải Quân kiêm chiến lược gia Hoa Kỳ từng nói, “Hải quân mạnh mẽ của Hải Quân và một đội thủy quân. Và mục đích duy trì một hệ thống biển mạnh mẽ của nó phải có căn cứ để hỗ trợ neo và tiếp vận.” Hải quân thế kỷ trước các vua chúa Việt Nam (khi đó còn mang tên Đại Việt) đã nhìn thấy vấn đề đó và tuyên bố giành quyền làm chủ quần đảo Hoàng Sa, cho rằng Hoàng Sa là giới hạn biển của Việt Nam (Samuels, sđd., p.44).

Trong ý nghĩa của thuyết Mahan, Hoàng Sa và Trường Sa là những căn cứ biển neo và tiếp vận tốt cho Hải Quân và cùng với các đảo Cam Ranh của Việt Nam là những chốt giúp kiểm soát đường biển vào biển Đông.

Cam Ranh có một vị trí thiên nhiên đặc biệt của nó, chọn một cách đường biển hành trình eo biển Malacca lên Bắc Thái Bình Dương 50km. Năm 1905 trên đường biển Baltic qua Á Châu, hải quân Nga Hoàng do Đô đốc Rozhdestvensky chỉ huy đã chiếm Cam Ranh của Pháp để nghỉ ngơi. Và năm 1979, sau khi Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam, Nga Xô đã bí mật trở lại Cam Ranh.

Vì lợi ích chiến lược, trong Thế Chiến 2, Nhật đã cho xây căn cứ tàu ngầm tại đảo Itu Aba trong Trường Sa, và vào năm 1990 Trung Quốc cũng như Việt Nam đua nhau xây dựng phi trường, căn cứ tàu và đảo nhân tạo cho quân đội trên mặt biển.

Sau khi Trung Quốc đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974, một nhà báo Trung Quốc bình minh cho hành động của Trung Quốc viết, “Biển Đông nằm giữa biển Đông và Thái Bình Dương là một vùng chiến lược quan trọng. Nó là cái cựa của lực lượng Trung Quốc đi ra thế giới bên ngoài. Hoàng Sa và Trường Sa án ngữ đường biển nối liền các thành phố Canton, Hồng Kông, Manila và Singapore. Do đó Hoàng Sa và Trường Sa rất là quan trọng cho chúng tôi.” (Kuang-ming Jih-pao (Canton) 24 Nov. 1975 p.2, dẫn trong Samuels, sđd., p. 139).

Giữa hai thế kỷ Pháp và Anh sẽ Nhật Bản dùng Hoàng Sa và Trường Sa làm chỗ dựa của công chiếm Đông Dương thuộc Pháp. Pháp và Anh nghĩ rằng Hoàng Sa và Trường Sa có thể làm nơi đặt căn cứ tiếp vận nhiên liệu, neo, hoặc làm nơi xuất phát các cuộc tấn công bằng máy bay phóng pháo hay tàu ngầm. Tuy nhiên lập căn cứ ở Hoàng Sa và Trường Sa cũng có một lợi ích khác ngoài việc hùng hù rất tốn kém, nên cuối cùng không quốc gia nào thiết lập cái gì quan trọng tại đó.

Và trong cuộc tranh hùng giữa Hải Quân Hoa Kỳ và Hải Quân Nhật trong Thế Chiến II, Hoàng Sa và Trường Sa không đóng một vai trò nào quan trọng. Hoa Kỳ đã không dùng hai vị trí Hoàng Sa và Trường Sa trong các kế hoạch tấn công trong vùng. Thậm chí trên biển do Hoa

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Bảy, 16 Tháng 1 Năm 2010 16:58

Kể in ngày i ta không thấy ở Hoàng Sa!

Một tài liệu của Anh ghi rằng, “Trước Thế Chiến 2, Hoàng Sa và Trường Sa không có một giá trị chiến lược nào, ngoài một đầm nước lợ (lagoon) có thể làm nơi đáp cho thủy phi cơ. Không có đảo nào để làm phi trường trừ khi có phương tiện biển và xây dựng tốn kém. Thời điểm các trạm nghe ngóng biển thì thật khó phòng thủ.” (Minute by R.S. Milwark 30 Dec. 1949, FO 371/76038, TNA cited in *ibid.*, p.139).

Các hòn đảo trong Hoàng Sa và Trường Sa đều nhỏ, và chủ yếu xem là nơi nghỉ ngơi cho số đi biển. Năm 1816 khi vua Gia Long phái một hải đội ra đảo Hoàng Sa cũng vì mục đích thu góp phẩm vật của các tàu bè chìm hay gặp vào đảo (Samuels, *sđd*, p.43). Đội của Hoa Kỳ, vì các tàu do lưu thông qua biển Đông là mối quan tâm nhất. Năm 1995 Hoa Kỳ công bố lập trường rằng, “Số lưu thông không bị cản trở của tàu bè và máy bay qua biển Đông là điều kiện cần thiết cho hòa bình và thịnh vượng của vùng Á Châu Thái Bình Dương và của Hoa Kỳ. (US Warns Against Restriction in South China Sea”, *Strait Times*, 12 May 1995).

Giá trị thực tiễn của các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:

Không có một quốc gia nào trên thế giới có đủ phương tiện để lo phòng thủ chung lợi ích của quần đảo cũng như xa. Nước nào cũng ưu tiên lo chuyển quần đảo biên giới. Xa thì còn tùy các biển chuyển và khả năng của mỗi quốc gia. Đó là lý do tại sao các hải đội xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa từng bị bỏ là, kinh tế không phát triển, cư dân ít, quần thể hành chính sơ sài, và không ai tính chuyển chi phí hậu.

Khi Pháp và Anh là hai thế lực duy nhất trong vùng các hải đảo không thấy có nhu cầu tuyên bố chủ quyền về Hoàng Sa và Trường Sa, ngoài việc chiếm đóng và tuyên bố chủ quyền để lợi ích một vài hòn đảo khi thấy Nhật xuất hiện như một lực lượng sau Thế Chiến 1.

Riêng Trung Quốc chủ yếu có nhu cầu tuyên bố chủ quyền trên biển Đông sau khi bị Anh đánh bại trong hai trận chiến tranh nha phiến (Opium Wars) 1839-1841, và Pháp trong trận 1884-1885 [4]. Và đó có thể là lý do thúc đẩy chính phủ KMT của Trung Quốc xác định lãnh thổ của mình bao gồm cả “vùng biển hình lưỡi bò” trong biển Đông, Tháng Năm, năm 1947. Cũng vì lý do đó, khi chuyển ra đảo Đài Loan, chính phủ Quốc gia Trung Quốc giành chủ quyền về Itu Aba. Việt Nam Cộng Hòa cũng vậy, Tháng Chín, năm 1973, ban hành quyết định sáp nhập đảo Trường Sa vào tỉnh Phước Tuy. Và quyết định sáp nhập này có thể là một trong những nguyên nhân đưa đến cuộc tấn công Tháng Giêng, 1974, của Trung Quốc đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa [5].

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Trần Bình Nam

16 Tháng 11 năm 2010 16:58

Một thời đại mới?

Ngay từ thời kỳ đầu của thế kỷ 20, tranh chấp biển Đông đang chuyển qua một hình thức mới trong thời đại toàn cầu hóa? Nghĩa là các nước liên hệ và các thế lực quốc tế trong đó có Liên Hiệp Quốc đi đến sự đồng thuận cùng nhau khai thác biển Đông và tránh dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên toàn cầu hóa đi cùng phát triển kinh tế thì nước nào cũng cần có thế riêng để có lợi nhuận, nên là quyền lợi sự giao thông đường biển và quyền lợi các nguồn năng lượng. Và đó là hai yếu tố quan trọng của biển Đông. Cho nên trong khung cảnh toàn cầu hóa tranh chấp biển Đông vẫn có thể trở nên căng thẳng bất cứ lúc nào, nhất là giữa Trung Quốc và Việt Nam hiện nay.

Đó là chưa nói đến khung cảnh chiến lược của biển Đông đối với thế giới, nhất là Hoa Kỳ và Ấn Độ. Nhìn trong bối cảnh này thì chúng ta cần nhìn nhận lại quân Hoa Kỳ còn là một thế lực độc lập hay chỉ là một phần của tình hình biển Đông - dù căng thẳng hay đâu - cũng chỉ trong một số khía cạnh chi tiết tranh chấp tài nguyên của Hoa Kỳ.

Trung Quốc không thể làm gì khác hơn là chấp nhận thực trạng đó cho đến lúc Hải quân Trung Quốc đủ mạnh để đối đầu với Hải quân Hoa Kỳ.

Trong khi Trung Quốc mua thời gian và chờ đợi, Việt Nam có thể tìm kiếm một số cơ hội còn và báo với quốc tế về những đáng kể của mình trên biển Đông. Dân chủ hóa đất nước, huy động sức mạnh của toàn dân, kinh tế xã hội, canh tân quân đội, và quan trọng hơn nữa là phát huy một chính sách ngoại giao để triển khai một giải pháp quốc tế cùng khai thác biển Đông. Giải pháp này cần có giá trị như một bước Luot Quốc Tế thế nào đó khi Trung Quốc đủ mạnh để đối đầu với Hoa Kỳ. Trung Quốc cũng không có sự do dự hành động trước mắt chung của thế giới.

[1] Sự thật hiển nhiên này là tự nhiên vì Đức, Nhật, Ý đã liên minh với nhau.

[2] Tình trạng này diễn ra trong Công hàm ngày 14 Tháng Chín, 1958 của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng gây nghi ngờ tranh cãi.

[3] Đây là phương án bàn tay sắt bọc nhung và chia sẻ tài nguyên của Trung Quốc.

[4] Tâm lý hành động của Trung Quốc là thua trên đất thì giành biển.

[5] Lý do khác là sự thật thu hút giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ trước khi một miền Nam vào tay Hà Nội. Chiếm Hoàng Sa, Trung Quốc sẽ thay Hoa Kỳ chiếm những vùng của Nga Xô vào vùng Biển Đông. Xem: Trần Bình Nam, "Biển Đông Duyệt Sóng", www.tranbinhnam.com, Trang Bình Luận, tài liệu số 118, ngày 10/1/2004.